

Số: /QĐ-CTĐC

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-SKHCCN ngày 04/4/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 - Kinh phí trang thiết bị phục vụ Hội trường (Đính kèm Biểu số 2 theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách kế toán, các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (để báo cáo);
- CBCC Chi cục (TD.Office);
- Niêm yết tại Chi cục;
- Lưu: VT, KT.

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Hồ Quốc Bình

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chương: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-CTĐC ngày...../4/2022
của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|------------|---|--------------------|
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| I | Số thu phí, lệ phí | |
| 1 | Lệ phí | |
| 2 | Phí | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| 1 | Chi sự nghiệp | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| III | Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| 1 | Lệ phí | |
| 2 | Phí | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 130.200.000 |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 130.200.000 |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 130.200.000 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 130.200.000 |
| - | Kinh phí trang thiết bị phục vụ Hội trường (341-12) | 130.200.000 |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và Công nghệ | |
| 3 | Sự nghiệp kinh tế | |
| II | Nguồn viện trợ | |

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Hồ Quốc Bình